

Số:/QĐ-UBND

Tân Yên, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án:
Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang (Đợt 2)
Thôn Núi, xã Quế Nham**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 Quy định về giá đất; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định hướng dẫn thi hành luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (biểu số 02, số thứ tự 231); Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (STT 06)

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang: Số 569/2014/QĐ-UBND ngày 28/08/2014 về việc ủy quyền thu hồi đất, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/05/2019 về việc quy định

một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐUBND ngày 02/7/2020; số 21/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023; số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/05/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (trang số 34, số thứ tự 652); số 473/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tân Yên (trang số 14, số thứ tự 210); số 372/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Tân Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-QĐ ngày 29/9/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Yên Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên về việc phê duyệt dự án Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường GPMB để thực hiện dự án Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Biên bản bàn giao mốc giải phóng mặt bằng ngày 29/8/2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trung tâm PTQĐ&QLTTGT,XD,MT huyện; UBND xã Quế Nham; UBND xã Việt Lập;

Căn cứ Thông báo số 298/TB-UBND ngày 31/12/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc Thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản gắn liền trên đất để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án: Đường Hoàng Quốc Việt (đoạn từ Ban chỉ huy Quân sự huyện đi ĐT.295), huyện Tân Yên, Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 96/TNMT-GPMB ngày 03/6/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện về việc xin ý kiến các hồ sơ liên quan đến công tác GPMB thực hiện dự án trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 972/TTr-TNMT ngày 06/6/2024; Trung tâm phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, môi trường, xây dựng huyện tại Tờ trình số 364/TTr-

TTPTQĐ&QLTTGTXDMT, ngày 03/6/2024 về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang (đợt 2 – Thôn Núi, xã Quế Nham),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang (đợt 2) - Thôn Núi, xã Quế Nham, như sau:

I. Tổng diện tích đất thu hồi chuyển mục đích sử dụng là: 24.085,8 m². (Hai mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi năm phẩy tám mét vuông), trong đó:

- Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm của hộ gia đình cá nhân: 7.838,9 m².
- Đất UBND xã quản lý: 635,4 m².
- Đất rừng sản xuất giao cho hộ gia đình, cá nhân: 15.611,5 m².

- **Lý do thu hồi:** Để thực hiện dự án Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang.

II. Địa điểm: Thôn Núi, xã Quế Nham, huyện Tân Yên.

III. Phương án Bồi thường, hỗ trợ.

Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: **3.941.883.070 đồng - làm tròn 3.941.883.000 đồng** (Ba tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn đồng), bao gồm:

1. Các khoản bồi thường, hỗ trợ: 3.804.133.356 đồng.

- Bồi thường về đất nông nghiệp cho hộ gia đình: 391.945.000 đồng;
- Bồi thường hoa màu cây hàng năm, trên đất cho hộ gia đình: 55.493.300 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình: 78.389.000 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình: 1.175.835.000 đồng;
- Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích cho hộ gia đình: 15.885.000 đồng;
- Hỗ trợ khi thu hồi đất (đất công ích) do UBND xã quản lý: 31.770.000 đồng;
- Bồi thường tài sản trên đất cho hộ gia đình: 780.070.056 đồng;
- Hỗ trợ khi thu hồi trên 70% định xuất giao ruộng: 24.500.000 đồng;
- Dự toán kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) đối với đất nông nghiệp cho hộ gia đình: 313.556.000 đồng.
- Bồi thường về đất rừng sản xuất cho hộ gia đình: 202.949.500 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống đối với đất rừng sản xuất cho hộ gia đình: 78.057.500 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm đối với đất rừng sản xuất cho hộ gia đình: 608.848.500 đồng;
- Dự toán kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) đối với đất rừng sản xuất cho hộ gia đình: 46.834.500 đồng.

(Có bảng phương án chi tiết kèm theo)

Hộ gia đình, cá nhân không được hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) nếu không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhận đất tái định cư (nếu có) và bàn giao mặt bằng cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang. *(Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường lập hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt danh sách những người đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ. Hồ sơ gồm: Thông báo chi trả tiền; biên lai nhận tiền; biên bản bàn giao mặt bằng; danh sách những người đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ kèm theo, đồng thời chịu trách nhiệm nếu chi trả kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm không đúng quy định).*

2. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng là: 137.749.714 đồng - làm tròn 137.750.000 đồng.

3. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB do Chủ đầu tư đảm bảo.

(Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Quế Nham chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính xác, hợp pháp của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất trong hồ sơ theo quy định của pháp luật đất đai)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện chịu trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư dự án, UBND xã Quế Nham giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận Quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại Trụ sở UBND xã Quế Nham và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện chủ trì, phối hợp với UBND xã Quế Nham, chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực; Văn bản thông báo chi trả tiền ghi rõ ngày trả tiền và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của thôn trong thời gian 03 (ba) ngày tại nơi có đất thu hồi.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của huyện.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi

trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (*chủ đầu tư*), UBND xã Quế Nham và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- VP HĐND&UBND huyện (đăng tải);
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hùng